

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 08 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Dũng

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hồng Hường – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 1994, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L – SN: 1964 (đã chết) và bà Lê Thị Th – SN: 1959; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Yên Th2 – SN: 2002; Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2014/HSST. Ngày 04/6/2014, Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 25/2014/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/04/2024 cho tới nay (Bị cáo có mặt).

2. Ngô Văn T, sinh năm 1975, tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn 1, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn Th3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th4 (đã chết); Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thu Th5 – SN: 1988, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/03/2024 cho tới nay (Bị cáo có mặt).

3. Ngô Khắc N, sinh năm 1983, tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 17, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn 17, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Khắc Ch (đã chết) và bà Hà Thị H – SN: 1952; Bị cáo có vợ là Ngô Thị Thuý H1 – SN: 1984, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/04/2024 cho tới nay (Bị cáo có mặt).

4. Triệu Đức M, sinh năm 2002, tại Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Triệu Văn C - SN: 1981 và bà Lý Thị Nh – SN: 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/03/2024 cho tới nay (Bị cáo có mặt).

5. Lê Đình D, sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Tổ 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đình T1 - SN: 1950 và bà Nguyễn Thị L – SN: 1951; Bị cáo có vợ là Lý Thúy Ng (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2024 (Bị cáo có mặt).

6. Đinh Thanh T2, sinh năm 1992, tại Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn 4, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Xuân D1 – SN: 1956 và bà Đinh Thị L1 – SN: 1968; Bị cáo có vợ là Lê Thị L2 – SN: 1984, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/03/2024 cho tới nay (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Giang*: Bà **Nguyễn Thị Thanh L3** – Luật sư – thuộc Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 121 H, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Đinh Xuân D1** – SN: 1956

Địa chỉ: Thôn 04, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bà **Đinh Thị L1** – SN: 1968

Địa chỉ: Thôn 04, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Anh **Triệu Văn C** – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Chị **Nguyễn Thị Yến Th2** – SN: 2002

Địa chỉ: Tổ 1, xã A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt có lý do).

Chị **Võ Thị Thu Th6** – SN: 1990

Địa chỉ: Thôn 16, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/02/2024, Đinh Thanh T2, sinh năm 1994, đang ở nhà của ông Đinh Xuân D1 tại thôn 4, xã I, huyện E là bố đẻ của T2 thì Ngô Khắc N trú tại thôn 17, xã E, huyện E, điều khiển xe mô tô, biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future, màu xanh đến nhà ông D1 để mua bò. Một lúc sau, Nguyễn Văn G trú tại thôn 5, xã E, huyện E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen, biển 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110 chở theo vợ là bà Nguyễn Thị Yến Th2, đi thăm rẫy tại thôn 4, xã Ia, huyện E. Khi đi ngang qua nhà T2 thì thấy T2 và N đang nói chuyện nên G cũng vào nhà chơi, cả ba nói chuyện với nhau một lúc thì nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức Tú lơ khơ, loại bài cào ba lá được thua bằng tiền. Sau đó, T2, N và G đi vào trong bếp, tại đây đã có 01 chiếc chiếu được trải từ trước và 03 bộ bài (tú lơ khơ) chưa sử dụng có sẵn trên tủ chén bát nên đã sử dụng số bài này để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong T2, N và G bắt đầu tham gia đánh bạc, chơi được một lúc thì Triệu Đức M, trú tại thôn 4A, xã C, huyện E điều khiển xe mô tô biển số 47P1 – 277.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen chở Lê Đình D ở thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến nhà T2 chơi thì thấy T2, N và G đang đánh bạc nên M và D cũng vào và cùng tham gia. Một lúc sau, Ngô Văn T trú tại thôn 1, xã I, huyện E đến nhà ông D1 để mua bò thì thấy T2, N, G, M và D đang đánh bạc nên T cũng vào tham gia. Những người trên đánh bạc liên tục, nhiều ván không nghỉ đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn G sử dụng hết số tiền 750.000 đồng mà G mang theo để đánh bạc nên G không chơi nữa và đứng dậy đi ra ngoài, cùng lúc đó, tổ công tác thuộc Công an huyện Ea Súp phát hiện, bắt quả tang, Nguyễn Văn G và Ngô Khắc N phát hiện và bỏ chạy. Tại hiện trường Cơ quan Công an thu giữ số tiền 15.200.000 đồng cùng các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.450.000 đồng, cụ thể như sau:

Đinh Thanh T2 sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang số tiền còn lại trước mặt, trên chiếu bạc là 200.000 đồng, tức T2 thua số tiền 400.000 đồng.

Ngô Văn T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang số tiền còn lại trước mặt, trên chiếu bạc là 7.200.000 đồng, tức T thắng số tiền 2.200.000 đồng.

Lê Đình D sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang số tiền còn lại trước mặt, trên chiếu bạc là 5.500.000 đồng, tức D thắng số tiền 500.000 đồng.

Triệu Đức M sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt quả tang số tiền còn lại trước mặt, trên chiếu bạc là 2.300.000 đồng, tức M thua số tiền 300.000 đồng.

Ngô Khắc N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, sau khi bỏ chạy, qua kiểm đếm số tiền còn lại là 250.000 đồng, tức N thua số tiền 1.250.000 đồng.

Nguyễn Văn G sử dụng số tiền 750.000 đồng, G đã thua hết số tiền 750.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tạm giữ vật chứng, gồm: Số tiền 15.450.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc trên chiếu bạc; 02 Bộ bài tây (bài Tú lơ khơ) chưa sử dụng; 54 Lá bài tây (bài Tú lơ khơ); 01 Chiếu nhựa, có hoạ tiết hoa văn màu vàng đỏ đen kích thước (1,8x2)m; 01 Xe mô tô, biển số 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110; 01 Xe mô tô biển số 47P1 – 277.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen; 01 Xe mô tô biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Khắc N 01 xe mô tô biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future, màu xanh; Ông Triệu Văn C 01 xe mô tô biển số 47P1 – 277.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen; Bà Võ Thị Thu Th6: 01 xe mô tô, biển số 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110.

Cáo trạng số: 19/CT- VKS ngày 10 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G, Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G, Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T, Đinh Thanh T2, Triệu Đức M, Ngô Khắc N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.450.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây (bài Tú lơ khơ) chưa sử dụng; 54 lá bài tây (bài Tú lơ khơ); 01 chiếc nhựa, có hoạ tiết hoa văn màu vàng đỏ đen kích thước (1,8x2)m.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 320/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 27/05/2024, số: 222/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 11/04/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Ngô Khắc Ngợi 01 xe mô tô biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future, màu xanh; Ông Triệu Văn C 01 xe mô tô biển số 47P1 – 277.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen; Bà Võ Thị Thu Th6 01 xe mô tô, biển số 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh L3 người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cậu ruột là ông Lê Văn L4 là bệnh binh, ông nội là ông Nguyễn Văn H2 là thương binh được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo mức án bằng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 27/02/2024, tại nhà ông Đinh Xuân D1, thôn 4, xã I, huyện E, các bị cáo Đinh Thanh T2; Ngô Văn T; Lê Đình D; Triệu Đức M; Ngô Khắc N, Nguyễn Văn G đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng tú lơ khơ (loại bài cào ba lá) được thua bằng tiền. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.450.000 đồng; Trong đó Đinh Thanh T2 sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, kết quả T2 thua số tiền 400.000 đồng, số tiền T2 dùng đánh bạc là 600.000 đồng. Ngô Văn T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả T thắng số tiền 2.200.000 đồng, số tiền T dùng đánh bạc là 7.200.000 đồng. Lê Đình D sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả D thắng số tiền 500.000 đồng, số tiền D dùng đánh bạc là 5.500.000 đồng. Triệu Đức M sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, kết quả M thua số tiền 300.000 đồng, số tiền M dùng đánh bạc là 2.600.000 đồng. Ngô Khắc N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả N thua số tiền 1.250.000 đồng, số tiền N dùng đánh bạc là 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn G sử dụng số tiền 750.000 đồng, kết quả G đã thua hết số tiền 750.000 đồng, số tiền G sử dụng đánh bạc là 750.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo G, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo chuyển mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn tuy nhiên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Về án phí xét thấy bị cáo là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên chấp nhận yêu cầu của người bào chữa miễn án phí cho bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn G, Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào sẽ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, ham vui, muốn có tiền tiêu xài từ việc thu lợi bất chính trong việc đánh bạc nên đã phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[6] Trong vụ án này các bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên tính chất hành vi, mức độ, số tiền các bị cáo dùng tham gia phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng, phù hợp với pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn G sử dụng số tiền 750.000 đồng đánh bạc. Nhân thân bị cáo ngày 29/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 20/2014/HSST. Ngày 04/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện E xử 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 25/2014/HSST, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Đình D dùng tổng số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng, bị cáo không có nơi cư trú ổn định, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến ngày xét xử là 05 tháng 09 ngày. Do vậy bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi của mình gây ra.

Bị cáo Ngô Văn T dùng tổng số tiền đánh bạc là 7.200.000 đồng nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo M, N, T.

Các bị cáo Triệu Đức M sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, Ngô Khắc N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Đinh Thanh T sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[07] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn G chưa được xóa án tích đối với Bản án số 25/2014/HSST. Ngày 04/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện E nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cậu ruột là ông Lê Văn L4 là bệnh binh, ông nội là ông Nguyễn Văn H2 là thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn G thực hiện hành vi khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, bị cáo Lê Đình D không có nơi cư trú rõ ràng, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến ngày xét xử là 05 tháng 09 ngày nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, việc buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[08] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban xã xác nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[09] Đối với ông Đinh Xuân D1, bà Đinh Thị L1 không biết các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, ông Triệu Văn C, bà Nguyễn Thị Yến Th2, bà Võ Thị Thu Th6 không tham gia đánh bạc và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong quá trình đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát huyện Ea Súp không khởi tố, truy tố là phù hợp.

[10] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Đối với số tiền 15.450.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 02 bộ bài tây (bài Tú lơ khơ) chưa sử dụng; 54 lá bài tây (bài Tú lơ khơ); 01 chiếc nhựa, có hoạ tiết hoa văn màu vàng đỏ đen kích thước (1,8x2)m. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 1 xe mô tô biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future, màu xanh của Ngô Khắc N, 01 xe mô tô biển số 47P1 – 277.14 của ông Triệu Văn C, 01 xe mô tô, biển số 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110 của bà Võ Thị Thu Th6 xét vật chứng các bị cáo, người liên quan không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng số: 320/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 27/05/2024, số: 222/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 11/04/2024 về việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Khắc N, ông Triệu Văn C, bà Võ Thị Thu Th6 là phù hợp cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Thanh Tùng, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G** 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Đình D** 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/02/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Triệu Đức M** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Thanh T2** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Khắc N** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T, Đinh Thanh T2 cho UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, giao bị cáo Ngô Khắc N cho UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, giao bị cáo Triệu Đức M cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 15.450.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây (bài Tú lơ khơ) chưa sử dụng; 54 lá bài tây (bài Tú lơ khơ); 01 chiếc nhựa, có hoạ tiết hoa văn màu vàng đỏ đen kích thước (1,8x2)m.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 20 tháng 06 năm 2024.

Lệnh thanh toán tiền mặt giữa Công an huyện Ea Súp tại kho bạc Nhà nước huyện Ea Súp, vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 08/04/2024.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 320/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 27/05/2024, số: 222/QĐ-(ĐCSHS-KTMT) ngày 11/04/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Ngô Khắc N 01 xe mô tô biển số 47P1 – 272.52 nhãn hiệu Yamaha, loại Future, màu xanh; Ông Triệu Văn C 01 xe mô tô biển số 47P1 – 277.14, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen; Bà Võ Thị Thu Th6 01 xe mô tô, biển số 47N2 – 5473, màu đen, loại EZ110.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Thanh T2, Ngô Văn T, Lê Đình D, Triệu Đức M, Ngô Khắc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn G.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã I;
- UBND xã E;
- UBND xã C;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh